

Bản án số: 192/2019/HS-ST

Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, mở phiên tòa lưu động công khai tại ấp 4 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: 637A ấp N, xã T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh N và bà Phạm Thị Yến P; bản thân chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lưu Thùy Ngọc S, sinh ngày 29/11/1993 tại thành phố Hồ chí Minh; thường trú: 120/12 ấp A, xã XT, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Tấn S (chết) và bà Trần Thị H; có chồng tên Đào Ngọc T; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Tiểu N, sinh năm:1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2/2B D C, phường TSN, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2019, Nguyễn Hữu N chở Lưu Thùy Ngọc S trên xe gắn máy Wave màu xanh biển số 63B1-218.45 trên đường Trần Văn M thấy chị Nguyễn Thị Tiểu Nh điều khiển xe Airblade biển số 67Z1-6010 đang đi cùng chiều. Lúc này, N thấy trong túi quần Jean bên trái của Nh có để 01 điện thoại di động nhưng bị ló 01 phần ra bên ngoài nên N nói với S: “Nhỏ này có của mà không biết giữ”, kêu S giật điện thoại trên. S đồng ý và chuyển bịch đồ ăn đang xách bên tay phải qua tay trái còn N điều khiển xe chạy áp sát vào bên trái của N để S ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của Nh. Giật được điện thoại thì N tăng ga chở S bỏ chạy. Liên lúc này, Nh truy hô liên tục “Cướp, cướp” đuổi theo phía sau đến trước số nhà 69/6Đ đường Trần Văn M, xã XT, Hóc Môn do đoạn đường đang kẹt xe nên Nh đuổi kịp và truy hô, kéo giữ S lại. Thấy vậy, N tăng ga bỏ chạy nên đã kéo lê Nh xuống đường khoảng 30 mét đến trước số nhà 69/5 xã XT thì cả 03 cùng té ngã xuống đường. Lúc này, Hoàng Bảo A cùng người đi đường bắt giữ S, N giao Công an xã Xuân Thới Đông lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật.

Vật chứng vụ án tạm giữ:

- 01 xe gắn máy biển số 63B1-218.45 (số khung: VDPWCHO84DP 482486; số máy: VDP1P52F-MH482486). Kết quả xác minh biển số 63B1-218.45 do Đoàn Bảo T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Hậu T, HTh, Cái Bè, Tiền Giang, là xe Nouvo, Nn hiệu: Yamaha, số khung: 2B5105Y005587, số máy: 2B5105587. Xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Theo lời khai của N xe này do N mua để sử dụng, khi mua không có giấy tờ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu oppo.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu vàng hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 73/2019 ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S, số tiền 4.000.000đồng (bút lục 31).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Thùy Ngọc S từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù; Đề nghị giao xe gắn máy biển số 63B1-218.45 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ; Đề nghị trả lại cho các bị cáo 02 điện thoại di động nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2019, bị cáo N điều khiển xe máy biển số 63B1-218.45 chở bị cáo S ép sát vào bên trái của chị Nh để bị cáo S giật điện thoại di động của chị Nh và cả hai tẩu thoát.

Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã thanh niên, có sức khỏe, có khả năng lao động, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi trên cần được nghiêm trị để răn đe chung và cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Tiểu Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 63B1-218.45 (số khung: VDPWCHO84DP 482486; số máy: VDP1P52FMH482486). Kết quả xác minh biển số 63B1-218.45 do Đoàn Bảo T, sinh năm: 1982, địa chỉ HT, Hậu T, Cái Bè, Tiền Giang đứng tên, loại xe Nouvo, Nn hiệu: Yamaha, số máy: 2B5105587; số khung: 2B5105Y005587. Xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (số khung: VDPWCHO84DP 482486; số máy: VDP1P52F-MH482486), kết quả: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Theo lời khai của bị cáo N xe này do bị cáo mua để sử dụng, khi mua không có giấy tờ nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu oppo là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho các bị cáo nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu vàng hồng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2019;

Xử phạt bị cáo Lưu Thùy Ngọc S 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2019;

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy biển số 63B1-218.45, số khung: VDPWCHO84DP 482486; số máy: VDP1P52F-MH482486. Trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho họ. Sau 01(một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và trả lại cho bị cáo Lưu Thùy Ngọc S 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Vật chứng được ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 148/QĐ-VKS-HS ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh);

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lưu Thùy Ngọc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tịnh Tâm Nguyễn Thị Kim Liên **Nguyễn Đình Chương**

